

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Tên cơ sở đào tạo	1
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh	1
3. Địa chỉ các trụ sở	1
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử	1
5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh	1
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh	1
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Trường	1
II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC	1
1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển	1
2. Mô tả phương thức tuyển sinh	3
3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh	7
4. Số lượng tuyển sinh	8
5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo	12
6. Tổ chức tuyển sinh	16
7. Chính sách ưu tiên	17
8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển	19
9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh	20
10. Các nội dung khác	20
11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất	21
Phụ lục 01	
Phụ lục 02	

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026
(Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kiểm sát

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: DKS

3. Địa chỉ các trụ sở: Trường Đại học Kiểm sát, Số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội; Phân hiệu Trường Đại học Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://kiemsat.edu.vn>

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh:
<https://kiemsat.edu.vn>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02433580467 - 02432878340 - 02433581280 - 02433581500; Fax: 02433580476.

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Trường (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...): <https://kiemsat.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát

1.1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát phải đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu về ngưỡng đầu vào theo quy định của Trường và các điều kiện đặc thù về sức khỏe, rèn luyện, học tập, lý lịch (đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát tại VKSND cấp tỉnh của năm 2026) theo những tiêu chí cụ thể như sau:

a) Về kết quả rèn luyện, học tập

- Thí sinh đăng ký dự tuyển theo phương thức 1, 2, 3 đạt điều kiện về kết quả rèn luyện, học tập như sau: Kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm

lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước).

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 4 (xét điểm thi THPT) đạt điều kiện về kết quả rèn luyện, kết quả học tập như sau: Kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 10, lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 10, lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước).

b) Về độ tuổi

Thí sinh đăng ký xét tuyển không quá 25 tuổi (tính đến năm dự thi).

c) Về tiêu chuẩn chính trị

Thí sinh là công dân Việt Nam, là Đảng viên hoặc Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh, có lịch sử chính trị rõ ràng, tuyệt đối trung thành và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chưa từng vi phạm pháp luật về hình sự (kể cả đã được xóa án tích). Có cha, mẹ đẻ; cha, mẹ đẻ của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng thuộc một trong các trường hợp sau thì không được dự tuyển: Phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự; bị Tòa án kết án về tội có hình phạt từ trên 07 năm tù và bản án đã có hiệu lực pháp luật; đang trong giai đoạn bị khởi tố, truy tố, xét xử (chưa có bản án có hiệu lực pháp luật) về một trong các tội theo quy định của Bộ luật hình sự có khung hình phạt cao nhất của tội đó từ trên 07 năm tù.

d) Về tiêu chuẩn sức khỏe

Người đăng ký xét tuyển đại học phải có đủ sức khỏe để học tập, công tác, đồng thời phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Nam: Chiều cao từ 1,60m trở lên; Nặng 50 kg trở lên.

- Nữ: Chiều cao từ 1,55m trở lên; Nặng 45 kg trở lên.

- Không bị dị hình, dị dạng, khuyết tật, không nói ngọng, nói lắp, không mắc bệnh kinh niên, mãn tính.

1.1.2. Phạm vi, khu vực tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước và được chia thành 2 khu vực: Miền Bắc từ Hà Tĩnh trở ra, miền Nam từ Quảng Trị trở vào.

1.2. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh ngành Luật, ngành Luật kinh tế,

ngành Ngôn ngữ Anh

1.2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Đáp ứng các yêu cầu chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu về ngưỡng đầu vào và của từng phương thức tuyển sinh.

1.2.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)

a) Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát:* Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát tại VKSND cấp tỉnh của năm 2026 (sau đây gọi tắt là đạt sơ tuyển); kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện theo quy định tại mục 7.1 và điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

- *Đối với ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh:* Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại tốt, năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện theo quy định tại mục 7.1 và điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

b) Phương thức 2: Xét kết quả học tập THPT

- Điều kiện đăng ký xét tuyển:

+ *Đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát:* Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn xác định cụ thể cho từng ngành, chuyên ngành (kết quả học tập cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) của thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau: Thí sinh học tại trường THPT Chuyên hoặc có hệ thống lớp Chuyên trực thuộc đại học, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...); thí sinh có chứng chỉ IELTS

từ 6.0 trở lên; thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng); thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba). Thí sinh đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2026; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

+ *Đối với ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh*: Xét kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn xác định cụ thể cho từng ngành, chuyên ngành (kết quả học tập cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12), hoặc thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên, hoặc thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng), hoặc thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba). Thí sinh đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 đánh giá từ Khá trở lên và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

- Tổ hợp môn xét tuyển:

+ *Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát và ngành Luật, ngành Luật kinh tế* gồm: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

+ *Ngành Ngôn ngữ Anh* gồm: A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

- Điểm xét tuyển (ĐXT)

$ĐXT = (ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3) + \text{Điểm cộng (nếu có)} + ĐUT \text{ (nếu có)}$, trong đó:

$ĐTB \text{ Môn } 1 = (ĐTB \text{ cả năm lớp } 10 \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 11 \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 12 \text{ Môn } 1)/3$;

$ĐTB \text{ Môn } 2 = (ĐTB \text{ cả năm lớp } 10 \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 11 \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 12 \text{ Môn } 2)/3$;

$ĐTB \text{ Môn } 3 = (ĐTB \text{ cả năm lớp } 10 \text{ Môn } 3 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 11 \text{ Môn } 3 + ĐTB \text{ cả năm lớp } 12 \text{ Môn } 3)/3$.

Ghi chú: ĐTB là điểm trung bình; ĐUT là điểm ưu tiên, trong đó:

+ Tổ hợp môn A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Vật lý, ĐTB môn 3 là Hóa học;

+ Tổ hợp môn A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Vật lý, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Vật lý;

+ Tổ hợp môn C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Hóa học;

+ Tổ hợp môn C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Lịch sử;

+ Tổ hợp môn C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Địa lý;

+ Tổ hợp môn D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Hóa học, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Lịch sử, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Ngữ văn, ĐTB môn 2 là Lịch sử, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Ngữ văn, ĐTB môn 2 là Địa lý, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

c) Phương thức 3: Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Điều kiện đăng ký xét tuyển:

+ *Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát*: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2026; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt tối thiểu 70/150 điểm hoặc có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức đạt tối thiểu 700/1200 điểm; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

+ *Ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh*: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 đánh giá từ Khá trở lên và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt tối thiểu 60/150 điểm hoặc có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức đạt tối thiểu 600/1200 điểm; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

- Điểm xét tuyển:

ĐXT = Kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức (sau khi được quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển) + Điểm cộng (nếu có) + ĐUT (nếu có).

d) Phương thức 4: Xét tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026

- Điều kiện đăng ký xét tuyển:

+ *Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát*: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2026; thí sinh đăng ký dự thi THPT năm 2026 các môn thi tương ứng với các tổ hợp môn xét tuyển; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

+ *Ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh*: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thí sinh đăng ký dự thi

THPT năm 2026 các môn thi tương ứng với các tổ hợp môn xét tuyển; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

- Tổ hợp môn xét tuyển:

+ *Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát và ngành Luật, ngành Luật kinh tế* gồm: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

+ *Ngành Ngôn ngữ Anh* gồm: A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

- Điểm xét tuyển (ĐXT)

$ĐXT = (\text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3}) + \text{Điểm cộng (nếu có)} + ĐUT \text{ (nếu có)}^1$

3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Ngưỡng đầu vào

- *Đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật:*

+ Ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật sử dụng phương thức tuyển sinh theo kết quả thi tốt nghiệp THPT được áp dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp.

+ Ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật sử dụng phương thức tuyển sinh không dùng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc phương thức tuyển sinh kết hợp được áp dụng ngưỡng đầu vào sử dụng phương thức tuyển sinh theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc thí sinh phải có kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức Tốt năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2025-2026); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại Giỏi năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên.

¹ Thực hiện theo mục *Ghi chú* tại điểm b, mục 2 phần II Thông tin tuyển sinh này.

- Đối với ngành Ngôn ngữ Anh: Thí sinh có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) năm 2026 đạt tối thiểu từ 15,00 điểm trở lên theo thang điểm 30.

3.2. Độ lệch điểm

Trường sẽ công bố quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh chậm nhất trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển theo kế hoạch tuyển sinh và chuẩn chương trình đào tạo.

4. Số lượng tuyển sinh

Địa chỉ đào tạo: Trường Đại học Kiểm sát, đường Ý La, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội; Phân hiệu Trường Đại học Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	DKS	Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát	7380101, III	Ngành Luật, III	200 (Trụ sở chính: 100; Phân hiệu: 100)	- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phương thức 2: Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn ² xác định cụ thể cho từng ngành, chuyên ngành (kết quả học tập cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) của thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:	Phân bổ không quá 50% chỉ tiêu cho khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào), không quá 50% chỉ tiêu cho khu vực phía Bắc (từ Hà

² A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

						<p>Thí sinh học tại trường THPT Chuyên hoặc có hệ thống lớp Chuyên trực thuộc đại học, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...); thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên; thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng); thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba).</p> <p>- Phương thức 3: Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức.</p> <p>- Phương thức 4: Xét tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026 (một trong các tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)³.</p>	<p>Tính trở ra) số chỉ tiêu còn lại sau khi đã trừ đi số thí sinh trúng tuyển diện xét tuyển thẳng năm 2026 và trúng tuyển năm 2025 diện 30a về nhập trường sau khi đã hoàn thành chương trình dự bị đại học.</p> <p>- Tỷ lệ tuyển sinh đối với nữ học sinh: Tối đa 50% chỉ tiêu theo từng phương thức xét tuyển.</p>
2.	DKS	Ngành Luật	7380101, III	Ngành Luật, III	Dự kiến	- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo Quy	

³ A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

					950 (Trụ sở chính: 750; Phân hiệu: 200)	chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phương thức 2: Xét kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn ⁴ xác định cụ thể cho từng ngành, chuyên ngành (kết quả học tập cả năm
3.	DKS	Ngành Luật kinh tế	7380107	Ngành Luật kinh tế, III	Dự kiến 250	lớp 10, lớp 11, lớp 12), hoặc thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên, hoặc thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng), hoặc thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba). - Phương thức 3: Xét kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Mình tổ chức. - Phương thức 4: Xét tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026 (một trong các tổ hợp môn

⁴ A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

						đăng ký xét tuyển) ⁵ .
4	DKS	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Dự kiến 200	<p>- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Phương thức 2: Xét kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn⁶ xác định cụ thể cho từng ngành, chuyên ngành (kết quả học tập cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12), hoặc thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên, hoặc thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng), hoặc thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba).</p> <p>- Phương thức 3: Xét kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức.</p> <p>- Phương thức 4: Xét</p>

⁵ A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

⁶ A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

						tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026 (một trong các tổ hợp môn đăng ký xét tuyển) ⁷ .	
--	--	--	--	--	--	--	--

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

- Nguyên tắc xét tuyển: Trường căn cứ kết quả xét tuyển của thí sinh; chỉ tiêu tuyển sinh; việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực (đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát); quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh theo quy định tại mục 3 phần II Thông tin tuyển sinh này, xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên tắc từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí sau:

+ Đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức 2, 4: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn.

+ Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 3: Ưu tiên thí sinh có điểm trung bình chung năm lớp 12 cao hơn.

5.2. Điểm cộng

- Điểm thưởng: Áp dụng cho thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng) được cộng thẳng vào điểm xét tuyển cuối cùng, cụ thể như sau:

⁷ A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

Giải HSG	Giải Nhất (cấp QG)	Giải Nhì (cấp QG)	Giải Ba (cấp QG)
Điểm thưởng (Theo thang điểm 10, tối đa 03 điểm)	3	2,0	1,5

- Điểm xét thưởng: Áp dụng cho học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba) được cộng thẳng vào điểm xét tuyển cuối cùng, cụ thể như sau:

Giải HSG	Giải Khuyến khích (cấp QG)	Giải Nhất (cấp tỉnh)	Giải Nhì (cấp tỉnh)	Giải Ba (cấp tỉnh)
Điểm thưởng (Theo thang điểm 10, tối đa 03 điểm)	1,0	1,5	1,0	0,5

5.3. Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh

- Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh thành điểm môn Tiếng Anh để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển theo phương thức 2, 4 (đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát), cụ thể như sau:

IELTS	6.0	6.5	7.0	7.5	8.0-9.0
Điểm quy đổi (Theo thang điểm 10)	8,5	8,75	9,25	9,5	10

- Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh thành điểm môn Tiếng Anh để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển theo phương thức 2, 4 (đối với ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh), cụ thể như sau:

IELTS	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0-9.0
Điểm quy đổi (Theo thang điểm 10)	8,5	8,75	9,25	9,5	10

5.4. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

5.5. Các thông tin khác

a) Sơ tuyển

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào trình độ đại học ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát của Trường Đại học Kiểm sát phải đăng ký, nộp hồ sơ sơ tuyển theo quy định của VKSND tối cao được hướng dẫn tại Thông báo sơ tuyển của Trường đăng tải trên Website <http://tuyensinh.kiemsat.edu.vn>.

- Nộp hồ sơ sơ tuyển:

+ Thời gian nộp hồ sơ sơ tuyển dự kiến từ ngày 15/5/2026 đến hết ngày 01/6/2026.

+ Địa điểm nộp hồ sơ sơ tuyển: VKSND khu vực nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của thí sinh.

- Hồ sơ dự sơ tuyển bao gồm:

+ Đơn xin dự tuyển hoặc xét tuyển (theo mẫu);

+ Lý lịch tự khai (theo mẫu) có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (được khai trong năm 2026); đóng dấu giáp lai ảnh và giữa các trang lý lịch;

+ Bản sao (có chứng thực) căn cước công dân;

+ Bản trích sao kết quả học tập (theo mẫu) đối với thí sinh đang học lớp 12 THPT hoặc THPT bổ túc. Nếu thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước thì phải nộp bản sao học bạ và bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời có công chứng, chứng thực;

+ Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế từ khu vực trở lên cấp, trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự sơ tuyển (bản gốc);

+ Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6;

+ Phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận thư (để VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi thông báo thời gian, địa điểm sơ tuyển).

Ghi chú: Thí sinh tải các mẫu của hồ sơ sơ tuyển tại Website của Nhà trường theo địa chỉ: <http://tuyensinh.kiemsat.edu.vn>

- Tổ chức sơ tuyển:

+ VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là VKSND cấp tỉnh) tổ chức sơ tuyển dự kiến từ ngày 03/6/2026 đến hết ngày 11/6/2026.

+ Thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển sẽ được VKSND cấp tỉnh cấp phiếu chứng nhận đạt sơ tuyển. Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện sơ tuyển (cụ thể: thiếu dưới 05 cm về chiều cao hoặc thiếu dưới 05 kg về cân nặng) nhưng đạt giải Nhất,

Nhì trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; giải Nhất, Nhì trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế về lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi thì Viện trưởng VKSND cấp tỉnh có văn bản báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, quyết định.

+ Thí sinh trực tiếp tra cứu kết quả sơ tuyển tại địa chỉ:
<http://sotuyen.kiemsat.edu.vn>

- Nội dung sơ tuyển:

+ Kiểm tra hồ sơ sơ tuyển và con người cụ thể để đánh giá về người dự sơ tuyển theo Thông báo sơ tuyển của Trường năm 2026 (về đối tượng, điều kiện và hồ sơ đăng ký sơ tuyển) và của văn bản này, ghi vào Phiếu sơ tuyển (theo mẫu được đăng tải trên Website của Trường Đại học Kiểm sát, địa chỉ: <http://tuyensinh.kiemsat.edu.vn>).

+ Phiếu đạt sơ tuyển được lập thành 03 bản: 01 bản cấp cho thí sinh để nộp cùng hồ sơ xác nhận nhập học vào Trường Đại học Kiểm sát theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo của Nhà trường (nếu thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát); 01 bản gửi về Trường Đại học Kiểm sát và 01 bản lưu tại VKSND cấp tỉnh.

+ Viện trưởng VKSND cấp tỉnh ký duyệt, đóng dấu vào Phiếu sơ tuyển đối với những thí sinh đã tham gia vòng sơ tuyển (kể cả đối với những thí sinh không đạt sơ tuyển) và hướng dẫn thí sinh đưa vào hồ sơ xác nhận nhập học khi có thông báo trúng tuyển.

+ Thu lệ phí và cấp giấy biên nhận nộp lệ phí sơ tuyển cho người đăng ký dự sơ tuyển với mức thu: 50.000đ (năm mươi ngàn đồng)/thí sinh.

+ Ngay sau khi kết thúc sơ tuyển, VKSND cấp tỉnh gửi danh sách những thí sinh tham gia sơ tuyển (đạt sơ tuyển và không đạt sơ tuyển) lên Hệ thống Quản lý sơ tuyển của Trường Đại học Kiểm sát tại địa chỉ: <http://sotuyen.kiemsat.edu.vn>; đồng thời gửi danh sách thí sinh đạt yêu cầu về sơ tuyển (bản cứng) kèm hồ sơ dự sơ tuyển về Trường Đại học Kiểm sát dự kiến trước ngày 14/6/2026.

b) Nguyên vọng xét tuyển

- Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo phương thức nào trong 4 phương thức thì đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trong Thông báo tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 của Trường. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên Hệ thống (hoặc

qua Công dịch vụ công quốc gia) theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

+ Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất);

+ Lựa chọn cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);

+ Lựa chọn chương trình đào tạo/ngành (mã xét tuyển).

Trong xét tuyển đợt 1 của Trường, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả điểm xét tuyển của từng phương thức xét tuyển đã được công bố trong Thông tin tuyển sinh này, ứng với chỉ tiêu phân bổ theo khu vực, nam, nữ, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát); ứng với chỉ tiêu phân bổ theo ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh). Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

c) Quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển

- Hình thức nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trong Thông báo tuyển sinh đại học năm 2026 của Trường đăng trên website: <http://kiemsat.edu.vn>. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với các phương thức 2, 3 gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu đăng tải trên website: <http://kiemsat.edu.vn>)

+ Bản sao học bạ THPT có chứng thực (hoặc kết quả học tập, rèn luyện năm lớp 10, lớp 11 và năm lớp 12 có xác nhận của Trường THPT);

+ Bản gốc Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2026 (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát);

+ Bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh IELTS theo quy định của Thông tin tuyển sinh này (nếu có);

+ Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đạt giải Học sinh giỏi Quốc gia, Học sinh giỏi cấp tỉnh theo quy định của Thông tin tuyển sinh này (nếu có);

+ Bản sao có công chứng giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh cấp (nếu có).

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức tuyển sinh

a) Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

- Xét tuyển thẳng: Dự kiến trước ngày 30/6/2026.

- Xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Dự kiến từ ngày 29/7 đến ngày 13/8/2026.

- Xét tuyển các đợt bổ sung: Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2026 (nếu có).

Ghi chú: Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh thời gian thi THPT và thời gian tuyển sinh (do các điều kiện khách quan) thì thời gian cụ thể để đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng, xét tuyển, công bố trúng tuyển thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường sẽ có thông báo trên website: <http://kiemsat.edu.vn>.

b) Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

6.2. Thời gian công bố trúng tuyển, nhập học

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo của Trường đăng trên Công thông tin điện tử của Trường: <http://kiemsat.edu.vn>

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

7.1. Xét tuyển thẳng

- **Đối tượng xét tuyển thẳng:** Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát (đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát) thuộc một trong những đối tượng (1), (2), (3); thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh thuộc một trong những đối tượng (1), (2), cụ thể:

(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT); đạt sơ tuyển năm 2026 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát).

(2) Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng, đã tốt nghiệp THPT năm 2026; đạt sơ tuyển năm 2026 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

(3) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ. Những thí sinh này phải đạt điều kiện về học lực: xếp loại học lực

các năm lớp 10, 11, 12 đạt loại Trung bình trở lên, xếp loại hạnh kiểm Khá trở lên, đạt sơ tuyển năm 2026 theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân. Sau khi trúng tuyển, thí sinh thuộc đối tượng này phải học bổ sung kiến thức 01 năm tại một trường dự bị đại học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức gồm 04 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học. Kết thúc đợt học, điểm tổng kết các môn học của thí sinh phải đạt từ 5,0 trở lên mới được Trường Đại học Kiểm sát xếp vào học cùng khóa tuyển sinh năm 2027. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng đối tượng này không quá 04 chỉ tiêu (sau đây gọi tắt là đối tượng phải học bổ sung kiến thức).

- *Chỉ tiêu xét tuyển thẳng*: Được thực hiện theo số lượng thực tế và được trừ vào chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026.

- *Đăng ký dự xét tuyển thẳng*

- *Nộp hồ sơ xét tuyển thẳng*: Những thí sinh thuộc đối tượng được đăng ký xét tuyển thẳng phải làm thủ tục đăng ký dự thi THPT năm 2026 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh phải nộp hồ sơ xét tuyển thẳng về Trường Đại học Kiểm sát theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Thông báo tuyển sinh của Nhà trường đăng trên website: <http://kiemsat.edu.vn>.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của đối tượng phải học bổ sung kiến thức (đối tượng quy định tại (3) mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh này bao gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Bản sao có chứng thực học bạ 3 năm học THPT;
- + Bản gốc Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2026;

- Hồ sơ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của đối tượng thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức quy định tại (1), (2) mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh này bao gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Bản gốc Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2026 (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát);

+ Một trong các bản sao có công chứng sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

- *Tổ chức xét tuyển thẳng*

Trường Đại học Kiểm sát tổ chức xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục

và Đào tạo cụ thể như sau:

- Thời hạn xét tuyển thẳng: Trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện và đưa danh sách trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho thí sinh. Thời gian xét tuyển thẳng thực hiện theo hướng dẫn Thông báo tuyển sinh của Nhà trường đăng trên website: <http://kiemsat.edu.vn>.

- Nguyên tắc xét tuyển thẳng:

+ Những đối tượng thuộc quy định tại (1), (2) mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh này đáp ứng các điều kiện chung của đối tượng tuyển sinh vào Trường Đại học Kiểm sát năm 2026 được quy định tại Thông tin tuyển sinh này, đảm bảo ngưỡng đầu vào quy định tại mục 3 phần II Thông tin tuyển sinh này, đạt sơ tuyển theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân thì được xét công nhận trúng tuyển năm 2026.

+ Những đối tượng thuộc quy định tại (3) mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh này, Hội đồng tuyển sinh xét tuyển trên nguyên tắc: Phân bổ tỉ lệ nam, nữ (02 thí sinh nam, 02 thí sinh nữ), sau đó xét điểm thi theo các tổ hợp môn mà Trường dùng để xét tuyển đại học năm 2026 theo nguyên tắc từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu nam, nữ. Trường hợp thí sinh có điểm thi bằng nhau thì ưu tiên những thí sinh thuộc các huyện giáp biên giới.

- *Nộp hồ sơ xác nhận nhập học*: Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận và nộp hồ sơ nhập học theo kế hoạch chung. Thời hạn nộp hồ sơ thực hiện theo Thông báo của Nhà trường đăng tải trên website: <http://kiemsat.edu.vn>.

7.2. Ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh thuộc một trong những đối tượng xét tuyển thẳng (1), (2) của mục 7.1 mà không dùng quyền tuyển thẳng; thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng) vào điểm xét tuyển cuối cùng theo quy định tại mục 5.2 phần II của Thông tin tuyển sinh này.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển)

- Lệ phí xét hồ sơ: 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng/hồ sơ).

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng (Ba mươi ngàn đồng/một nguyện vọng)

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3, 4 nộp lệ phí xét tuyển đại học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

9. Cam kết của Trường đối với thí sinh

Trường cam kết thực hiện giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

10. Các nội dung khác

10.1. Chi phí đào tạo và chế độ, chính sách

10.1.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường

- Tổng thu năm 2025: 88.741.386 đồng, trong đó:
- + Ngân sách Nhà nước cấp: 21.814.400.000 đồng
- + Thu học phí: 49.637.120.958 đồng
- + Thu sự nghiệp khác: 17.289.865.747 đồng

10.1.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm 2025

* Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát

- Mức học phí 01 tín chỉ của năm học 2024-2025: 376.700đ/tín chỉ/sinh viên
- Tổng mức học phí = Mức học phí 1 tín chỉ x số tín chỉ sinh viên học.

* Ngành Luật, ngành Luật kinh tế

- Mức học phí 01 tín chỉ của năm học 2024-2025: 417.700đ/tín chỉ/sinh viên
- Tổng mức học phí = Mức học phí 1 tín chỉ x số tín chỉ sinh viên học.

10.1.3. Học phí

Tính theo mức học phí năm học 2026-2027:

- Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát: Dự kiến 24.100.000 đồng/năm/sinh viên
- Ngành Luật: Dự kiến 21.770.000 đồng/năm/sinh viên.
- Ngành Luật kinh tế: Dự kiến 17.900.000 đồng/năm/sinh viên.
- Ngành Ngôn ngữ Anh: Dự kiến 19.100.000đ/năm/sinh viên.

Trường sẽ điều chỉnh mức học phí hàng năm theo quy định của Chính phủ và của Trường.

10.1.4. Chính sách học bổng, miễn giảm học phí và các chính sách khác:

Thực hiện theo quy định của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kiểm sát.

10.2. Các nội dung khác: Chi tiết tại Thông báo tuyển sinh.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1.	DKS - PT1	Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát	7380101	Ngành Luật	Sơ tuyển kết hợp xét kết quả học tập THPT tại Trường chuyên và có hệ thống lớp chuyên	50	300	Tổ hợp A00 Nữ (miền Bắc): 27,09 Nữ (miền Nam): 26,09 Nam (miền Bắc): 26,81 Nam (miền Nam): 25,41 Tổ hợp A01 Nữ (miền Bắc): 27,20 Nữ (miền Nam): 25,70 Nam (miền Bắc): 26,13 Nam (miền Nam): 25,75 Tổ hợp C00 Nữ (miền Bắc): 28,50	50	300	Nữ (miền Bắc): 25,50 Nữ (miền Nam): 22,00 Nam (miền Bắc): 23,96 Nam (miền Nam): 20,50	

								Nữ (miền Nam): 25,17 Nam (miền Bắc): 28,16 Nam (miền Nam): 25,22 Tổ hợp D01 Nữ (miền Bắc): 28,26 Nữ (miền Nam): 23,72 Nam (miền Bắc): 28,16 Nam (miền Nam): 24,95				
2.	DKS - PT2	Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát	7380101	Ngành Luật	Sơ tuyển kết hợp xét kết quả học tập THPT	50		Tổ hợp A00 Nữ (miền Bắc): 28,79 Nữ (miền Nam): 28,23 Nam (miền Bắc): 28,79 Nam (miền Nam): 27,88 Tổ hợp A01 Nữ (miền Bắc): 29,50 Nữ (miền Nam): 27,67 Nam (miền Bắc): 28,05 Nam (miền Nam): 26,80 Tổ hợp C00 Nữ (miền Bắc): 29,03 Nữ (miền Nam): 28,16	50			

								Nam (miền Bắc): 28,15 Nam (miền Nam): 27,01 Tổ hợp D01 Nữ (miền Bắc): 28,21 Nữ (miền Nam): 27,01 Nam (miền Bắc): 27,63 Nam (miền Nam): 25,71				
3.	DKS - PT3	Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát	7380101	Ngành Luật	Sơ tuyển kết hợp xét kết quả học tập THPT và chứng chỉ tiếng Anh IELTS	50		Nữ (miền Bắc): 25,10 Nữ (miền Nam): 24,90 Nam (miền Bắc): 23,25 Nam (miền Nam): 23,26	50			
4.	DKS - PT4	Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát	7380101	Ngành Luật	Sơ tuyển kết hợp xét kết quả học tập THPT	50		Nữ (miền Bắc): 19,46 Nữ (miền Nam): 17,03 Nam (miền Bắc): 19,32 Nam (miền Nam): 19,19	50			

					và kết quả thi HSG QG hoặc cấp tỉnh							
5.	DKS - PT5	Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát	7380101	Ngành Luật	Sơ tuyển kết hợp xét kết quả thi THPT	100		Tổ hợp A00 Nữ (miền Bắc): 24,35 Nữ (miền Nam): 22,70 Nam (miền Bắc): 24,30 Nam (miền Nam): 23,15 Tổ hợp A01 Nữ (miền Bắc): 24,38 Nữ (miền Nam): 22,35 Nam (miền Bắc): 24,60 Nam (miền Nam): 20,45 Tổ hợp C00 Nữ (miền Bắc): 28,42 Nữ (miền Nam): 26,03 Nam (miền Bắc): 27,58 Nam (miền Nam): 24,20 Tổ hợp D01	100			

								Nữ (miền Bắc): 25,51 Nữ (miền Nam): 23,23 Nam (miền Bắc): 24,75 Nam (miền Nam): 22,40				
6.	DKS - PT6	Ngành Luật			Xét KQ học tập THPT			24,05				
7.	DKS - PT7	Ngành Luật			Xét kết quả học tập THPT kết hợp với chứng chỉ tiếng Anh IELTS			22,6	300	308	23,55	
8.	DKS - PT8	Ngành Luật			Xét kết quả học tập THPT kết hợp với kết quả thi			17,40				

					HSGQG hoặc cấp tỉnh							
9.	DKS - PT9	Ngành Luật			Xét kết quả thi THPT			27,62				
10.	DKS - PT6	Ngành Luật kinh tế			Xét kết quả học tập THPT			23,45				
11.	DKS - PT7	Ngành Luật kinh tế			Xét kết quả học tập THPT và chứng chỉ tiếng Anh IELTS			22,45	250	246	23,42	
12.	DKS - PT8	Ngành Luật kinh tế			Xét kết quả học tập THPT và kết quả thi			17,15				

					HSGQG hoặc cấp tỉnh							
13.	DKS - PT9	Ngành Luật kinh tế			Xét kết quả thi THPT			26,86				

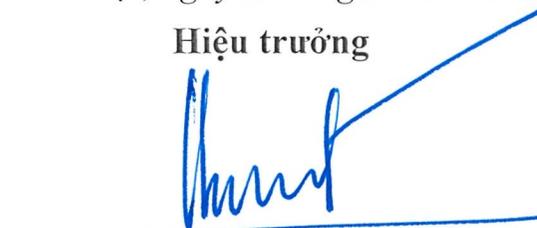
Cán bộ tuyển sinh



TS. Đỗ Thị Kim Định

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2026

Hiệu trưởng



TS. Nguyễn Văn Khoát